

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2023/HC-ST**

Ngày: 19/6/2023

V/v: Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hoà và ông Phạm Hữu Dụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 242/2022/TLST-HC ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HC ngày 21/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HC ngày 19/5/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Quang H - Sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 14, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Nh - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện E.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Th - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện E (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 31 QL, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:**

+ Bà Trần Thị Kim L - Chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện E (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Trí H - Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 02A NT, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị L (vắng mặt).
- Ông Dương Đình X (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 14, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Đỗ Quang H trình bày:**

Ngày 22/12/2003 ông H được vận động đi kinh tế mới tại thôn 13, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đó, Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông mảnh đất hoang sơ chưa có người ở (nay là thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23) để ở và đến năm 2010 Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét cho ông được hưởng chính xác 167 xóa nhà tranh, làm nhà xây kiên cố. Gia đình ông ở ổn định từ khi nhận đất (năm 2003) đến nay không có tranh chấp với ai. Tuy nhiên, cho đến nay gia đình ông vẫn chưa được làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do là vì thửa đất này đã bị Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho người khác là bà Hoàng Thị L, ông Dương Đình X vào ngày 09/6/2006.

Xét thấy, quyền và lợi ích của ông bị xâm phạm nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy giá trị pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 cấp ngày 09/6/2006, thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23 do UBND huyện E cấp cho bà Hoàng Thị L, ông Dương Đình X; Buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp lại giấy chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người khởi kiện ông Đỗ Quang H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp lại giấy chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:**

Ngày 07/01/2003 hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X trú tại thôn 13, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 350 tờ bản đồ số 23, diện tích 1440 m², địa chỉ xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/3/2003 UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xác nhận vào đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X với nội dung

như sau: đất không có tranh chấp, đúng quy hoạch và đất được Nhà nước cấp. Ngày 05/6/2006 sau khi kiểm tra hồ sơ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện E (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E) ký xác nhận vào đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của hộ và Hoàng Thị L và ông Dương Đình X. Ngày 07/6/2006 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã xác nhận vào đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X với nội dung như sau: Hồ sơ đầy đủ, hợp pháp và đề nghị cấp. Ngày 09/6/2006 UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X đối với thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; GCNQSD đất số AI 526227, có sổ và sổ cấp GCNQSD đất là H - 6069. Ngày 14/8/2007 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện E có phiếu chuyển số 587/PC-VPĐKQSDĐ về việc chuyển nhượng thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính đối với hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X. Hiện nay, GCNQSD đất số AI 526227 cấp cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X đối với thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đang được lưu giữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E, chưa bàn giao cho hộ bà L, ông X vì hộ gia đình bà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Từ kết quả kiểm tra hồ sơ nêu trên, việc UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 cấp cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X đối với thửa đất số 350 tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là đúng tình tự thủ tục quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác nội dung khởi kiện nêu trên của ông Đỗ Quang H.

Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định: Trong trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ bà Hoàng Thị L với ông Dương Đình X bị thu hồi, hủy bỏ thì sẽ thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật về đất đai

*** Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L, ông Dương Đình X:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Thị L, ông Dương Đình X tại địa chỉ thôn 13, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tuy nhiên bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X đã chuyển đi nơi khác, không có mặt tại địa phương, hiện nay không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X nhưng bà L và ông X không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà L, ông X. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp lại giấy chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 09/6/2006 Ủy ban nhân dân huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 đối với thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X. Ông H cho rằng UBND huyện E cấp giấy chứng nhận cho bà L, ông X không đúng quy định nên đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện E và được trả lời tại Công văn số 1110/UBND-TNMT ngày 13/7/2021 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện E hướng dẫn khởi kiện tại Biên bản làm việc ngày 07/11/2022. Đến ngày 10/11/2022 ông Đỗ Quang H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà L, ông X là còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về hình thức, thẩm quyền ban hành quyết định:

Diện tích đất 1.440 m² (trong đó có 400 m² đất ở và 1.040 m² đất vườn tạp) thuộc thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23 xã Y, huyện E được UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 ngày 09/6/2006 cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X. Quyền sử dụng đất này là của hộ gia đình nên UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Tại Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai quy định:

“Điều 135. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã, thị trấn.

1. Hộ gia đình, cá nhân nộp tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có đất một (01) bộ hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

b) Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai (nếu có);

c) Văn bản uỷ quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có).

2. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm thẩm tra, xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về tình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất; trường hợp người đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai thì thẩm tra, xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt; công bố công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong thời gian mười lăm (15) ngày; xem xét các ý kiến đóng góp đối với các trường hợp xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường;

b) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ghi ý kiến đối với trường hợp không đủ điều kiện; trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; gửi hồ sơ những trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất;

... ”.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X thể hiện:

Ngày 07/01/2003 bà L và ông X làm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.440 m² tại xã Y.

Theo trích lục địa chính thể hiện thửa đất số 350 có tứ cận phía đông giáp thửa đất số 202 và thửa đất số 212 (ông Lý Công H), phía tây giáp đường đi, phía nam giáp đường đi, phía bắc giáp thửa đất số 349 (ông Hoàng Văn T), phía nam giáp đường đi. Ngày 05/10/2003 UBND xã Y đã thẩm tra xác nhận về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, tuy nhiên, tại biên bản thể hiện chỉ có chữ ký của ông Hiệu, không có chữ ký của ông T. Sau đó UBND xã Y không thực hiện việc công bố công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo quy định. Đồng thời, hồ sơ cấp giấy chứng nhận thể hiện ngày UBND xã Y kiểm tra hiện trạng sử dụng đất (ngày 05/10/2003) được tiến hành sau ngày UBND xã Y xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về tình trạng tranh chấp đất đai (ngày 15/3/2003) là không đúng với trình tự, thủ tục quy định.

Ngày 05/6/2006 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã kiểm tra, xác nhận vào hồ sơ xin đăng ký cấp giấy, đã trích lục bản đồ địa chính, gửi hồ sơ địa chính đến Phòng Tài nguyên và môi trường. Sau đó, Phòng Tài nguyên và môi trường đã lập tờ trình đề nghị UBND huyện E cấp giấy chứng nhận. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị, UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà L, ông X. Tuy nhiên, hồ sơ cấp giấy chứng nhận thể hiện, ngày Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi số liệu địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính (ngày 14/8/2007) được thực hiện sau khi có quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ngày 09/6/2006) là không đúng với trình tự, thủ tục quy định.

Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L, ông X không thực hiện đầy đủ và đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai.

[2.3] Về căn cứ ban hành quyết định:

Theo ông H trình bày, tháng 12/2003 gia đình ông H thuộc hộ dân đi kinh tế mới đến xã Y và được UBND xã Y cấp cho một thửa đất để ở (nay là thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23). Sau khi được giao đất, ông xây dựng nhà và sử dụng đất ổn định cho đến nay không có tranh chấp. Nội dung này được ông Bùi Văn S (Bí thư Chi bộ thôn 13-14), ông Nguyễn Xuân Ch (Ban tự quản thôn năm 2001-2004), bà Vũ Thị L (Ban tự quản thôn từ năm 2004-2012) xác nhận.

Tại Báo cáo số 57/BC-TNMT ngày 06/7/2021 của UBND huyện E và Công văn số 57/UBND-ĐCXĐ ngày 10/5/2023 của UBND xã Y thể hiện thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23 do UBND xã Y cấp cho hộ bà Hoàng Thị L sử dụng vào năm 2002, vì hộ bà L là hộ dân di kinh tế mới từ tỉnh Thái Bình vào xã Y. Hộ gia đình bà L không sử dụng đất mà bỏ đi khỏi địa phương từ đó đến nay. Đến tháng 12/2003 UBND xã Y cấp thửa đất này cho hộ ông Đỗ Quang H, vì hộ ông H là hộ di dân di kinh tế mới đợt kế tiếp theo Quyết định tiếp nhận lao động và dân cư số 1044/QĐ.UB ngày 22/12/2003 của UBND huyện E.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/02/2023 tại thôn 14 xã Y và tại Công an xã Y thể hiện hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X trước đây có sinh sống tại thôn 14 xã Y nhưng khoảng năm 2002 thì vợ chồng bà L ông X đã bỏ đi khỏi địa phương, không báo chính quyền địa phương, tại hồ sơ và hệ thống dữ liệu thì không tìm thấy dữ liệu liên quan đến công dân Hoàng Thị L và ông Dương Đình X; hiện nay bà L và ông X không còn sinh sống, cư trú tại thôn 14, xã Y, huyện E.

Như vậy, lời khai của ông H phù hợp với báo cáo của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện E, phù hợp với kết quả xác minh tại thôn 14 xã Y và Công an xã Y về việc năm 2002 hộ Hoàng Thị L và ông Dương Đình X được UBND xã Y cấp cho thửa đất số 350 nhưng sau đó bỏ đi khỏi địa phương, không còn sử dụng, thửa đất này được cấp lại cho ông Đỗ Quang H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, diện tích đất 1.440 m² thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23 thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Đỗ Quang H. Quá trình kiểm tra, xác minh về nguồn gốc đất, thời gian sử dụng đất, trình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất số 350, UBND xã Y và các cơ quan chuyên môn của UBND huyện E xuống thực địa kiểm tra nhưng không mời hết các hộ có đất liền kề xác định ranh giới, không phát hiện người sử dụng đất đã thay đổi từ vợ chồng bà L, ông X sang hộ ông Đỗ Quang H là không đúng quy định tại Điều 47, 49, 50 Luật Đất đai năm 2003, Điều 39, 40, 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai. Do UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 ngày 09/6/2006 cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X đối với thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.440 m² tại xã Y không đúng đối tượng, không đúng quy định về trình tự thủ tục nên cần phải hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để đương sự kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

[2.4]. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 ngày 09/6/2006 của hộ bà L, ông X được cấp theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 09/6/2006 của UBND huyện E nên cần hủy 01 phần Quyết định số 591 là phù hợp.

[2.5]. Tại phiên toà, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp lại giấy chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Đỗ Quang H tự nguyện chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 109; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; khoản 2 Điều 158; Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

- Áp dụng Điều 47, 49, 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 39, 40, 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang H.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 526227 ngày 09/6/2006 do Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X đối với thửa đất số 350, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.440 m², địa chỉ tại xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy một phần Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 09/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Hoàng Thị L và ông Dương Đình X.

[2]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang H về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

[3]. Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Quang H phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.025.000 đồng (đã chi phí xong).

[4]. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân